TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **257**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/8/2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Bà Ma Thị Như Trang.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Hông Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 7 M, xã M, huyện H, tỉnh T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5 Đ, xã N, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đinh Trọng N kết hôn với nhau vào ngày 21/9/2020 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh N tại thôn 5 Đ, xã N, huyện H. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 5/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về kinh tế lẫn cuộc sống. Từ tháng 5 năm 2021, chị và anh N sống ly thân không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên không thể đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Trọng N.

- *Về con chung:* Chị xác định chị và anh Đinh Trọng N không có con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Chị B xác định không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Đinh Trọng N đến để giải quyết vụ án nhưng anh N đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5 Đ, xã N, huyện H, tỉnh T. Theo lời khai của bà Dương Thị C (là mẹ đẻ của anh N), anh N và chị B được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H vào tháng 9/2020 theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh N đi làm ăn tại thành phố Vĩnh Yên, vẫn thường xuyên liên lạc với bà và thỉnh thoảng về thăm gia đình nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi anh N ở. Gia đình bà có nhận được các văn bản, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho anh N biết nhưng anh N không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh N và chị B không có con chung, không có tài sản, đất đai, công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Đinh Trọng N; chị Hoàng Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo cung cấp của địa phương thì anh Đinh Trọng N có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống thôn 5 Đ, xã N, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh N và gia đình anh N đã biết nhưng anh N không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Đinh Trọng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2021 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị B là xử cho chị B được ly hôn với anh Đinh Trọng N.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Đinh Trọng N không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị B không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Đinh Trọng N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tg cấp ngày 21/9/2020 cho chị Hoàng Thị B và anh Đinh Trọng N không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004751, ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Hoàng Thị B đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Đinh Trọng N không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai